

Số: 10 /TB-SNV

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) đối với thí sinh tham dự thi tuyển công chức tỉnh Bắc Kạn năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 647/KH-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức tỉnh Bắc Kạn năm 2022 và trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng về danh mục, nội dung tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn thông báo danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) cho thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Bắc Kạn năm 2022 (có Biểu kèm theo).

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn thông báo để thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng công chức tỉnh năm 2022 được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị thí sinh liên hệ với Sở Nội vụ theo số điện thoại 0209.3871.679 để được hướng dẫn và giải quyết./.

(Danh mục tài liệu được đăng tải trên Website của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Sở Nội vụ: <http://sonoivu.backan.gov.vn> và Website của tỉnh Bắc Kạn: <http://backan.gov.vn>).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Các Phó Giám đốc (biết);
- Các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng;
- Thí sinh dự thi theo hình thức thi tuyển;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Hội

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP (VÒNG 2) MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số /TB-SNV ngày tháng 01 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn)

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	VỊ TRÍ KẾ TOÁN; QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN (Đơn vị: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương)	
	- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015: Chương I: Điều 18; Chương II: Điều 32, Điều 34; Chương IV: Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 45; Chương V; Chương VI.	
	- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: Chương V; Chương VI.	
	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015: Từ Điều 3 đến Điều 56.	
	- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kế toán: Từ Điều 5 đến Điều 17.	
	- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.	
	- Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.	
	- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.	
	- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
2	VỊ TRÍ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH (Đơn vị: UBND huyện Bạch Thông; UBND huyện Chợ Mới; UBND huyện Pác Nặm)	
	- Luật Ngân sách ngày 25/6/2015.	
	- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: Từ Điều 41 đến Điều 73.	
	- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	
	- Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách địa phương hằng năm: Từ Điều 11 đến Điều 20.	
	- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.	
3	VỊ TRÍ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH; QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ (Đơn vị: Sở Tài chính)	
	- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/5/2015: Chương I: Từ Điều 5 đến Điều 18; Chương II: Điều 30, Điều 31.	
	- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: Chương I: Điều 4, 7, 8; Chương II: Điều 17, 19, 21; Chương III: Điều 22, 25, 28, 29; Chương IV: Điều 31, 34, 36; Chương V: Điều 42, 43, 44.	
	- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: Chương II: Điều 5, 6, 7; Chương IV: Điều 13, 14, 17, 18, 19; Chương V: Điều 25, 26, 27, 28.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019: Chương I: Điều 12, 13, 16; Chương II: Điều 18, 24, 25, 27, 29, 30, 31, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44; Chương III: Điều 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63.	
	- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công: Chương III: Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21.	
	- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: Chương II: Điều 6; Chương III: Điều 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35.	
	- Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017: Chương I: Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9; Chương VII: Điều 52.	
	- Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương: Chương I: Điều 2, 3, Chương II: Điều 4, 5, 6; Chương III: Mục 1 (Điều 7, 8, 9, 10), Mục 2 (Điều 11, 12).	
	- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Chương IV: Điều 31, 32, 33; Chương V: Điều 43, Chương VII: Điều 65	
4	VỊ TRÍ QUẢN LÝ CÔNG SẢN, GIÁ VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (Đơn vị: Sở Tài chính)	
	- Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012.	
	- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật giá về thẩm định giá.	
	- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá: Điều 1.	
	- Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật giá về thẩm định giá.	
	- Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật giá về thẩm định giá: Điều 10, Điều 11, Điều 12.	
	- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá: Điều 11, Điều 12, Điều 13.	
	- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.	
	- Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bắc Kạn.	
	- Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh.	
	- Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung về thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	
5	VỊ TRÍ VĂN THƯ (Đơn vị: Sở Xây dựng)	
	- Luật Lưu trữ năm 2011: Chương I: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, Chương II: Điều 9, 10, 11, 12, 13 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24; Chương III: Điều 25, 26, 27, 28; Chương IV: Điều 29, 30, 31, 32, 33, 34.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ: Chương I: Điều 2; Chương II: Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.	
	- Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức: Điều 2, 3, 4 (Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức).	
	- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu: Điều 4, 5, 6, 24.	
	- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước: Điều 2, 3, 4, 5, 6.	
	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: Chương I: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6; Chương II: Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13; Chương III: Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27; Chương IV: Điều 28, 29, 30, 31; Chương V: Điều 32, 33; Phụ lục I, II, III, IV, V.	
	- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTCP này 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước: Chương I: Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7; Chương II: Điều 8, 9, 10.	
	- Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Chương I: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Chương II: Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14; Chương III: Điều 16, 16, 17.	
6	VỊ TRÍ QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ ĐỘI NGŨ (Đơn vị: Sở Nội vụ)	
	- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức: Chương II; Chương III: Mục 1, Mục 2, Mục 7.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: Chương II, Chương III.	
	- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Chương II, Chương III.	
	- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (<i>một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ</i>).	
	- Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức: Chương 3 (<i>một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ</i>).	
7	VỊ TRÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN; QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (Đơn vị: Sở Nội vụ, Sở Y tế; Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND huyện Ba Bể, UBND huyện Pác Nặm)	
	- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006: Chương II: Mục 1, Mục 2; Chương IV: Mục 1.	
	- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015: Chương II, Chương III, Chương IV.	
	- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	
	- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”: Điều 1: Mục II, III, IV, V, VI, VII, VIII.	
	- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: Điều 1: Mục I, II, III, V.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Điều 1.	
	- Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (không bao gồm phụ lục).	
8	VỊ TRÍ QUẢN LÝ QUY HOẠCH - KẾ HOẠCH (Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017: Chương I: Điều 8; Chương III: Điều 15, 17; Chương IV: Mục 2 (Điều 25, 26); Chương VI: Điều 42.	
	- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013: Chương I: Điều 12; Chương II: Mục 1 (Điều 14, 16, 20); Chương III: Điều 34.	
	- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi: Chương II: Điều 5; Chương III: Điều 6, 7.	
	- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông: Chương 2: Mục 2 (Điều 8), Mục 3 (Điều 10); Chương 3: Điều 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20.	
	- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	
	- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Chương I: Điều 3, 4; Chương II: Điều 5, 7, 8; Chương III: Điều 10, 11, 12, 21, 24, 25, 27.	
	- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Chương I: Điều 1, 3; Chương V: Điều 30; Chương VII: Điều 36, 37, 38,39.	
	- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng: Chương I: Điều 5; Chương II: Mục 1 (Điều 9, 10, 11, 12,14, 15, 18, 19), Mục 2 (Điều 20, 21, 22 ,23, 24); Chương III: Mục 3 (Điều 37, 38, 39, 40).	
	- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công: Chương II: Điều 5, 6, 9, 10, 11; Chương III: Điều 13, 14, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24.	
	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Chương I: Điều 4; Chương II: Mục 1 (Điều 5, 6).	
	- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: Chương II: Điều 11, 14; Chương III: Mục 1 (Điều 29), Mục 2 (Điều 31, 33).	
9	VỊ TRÍ KIỂM LÂM (Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
	- Luật Lâm nghiệp năm 2017: Chương I; Chương II; Chương III; Chương IV; Chương V; Chương VIII; Chương XI.	
	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: Chương I; Mục 1 Chương II; Chương IV.	
	- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng: Chương II.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	<p>- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp: Chương I; Chương III (<i>Một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi</i>).</p>	
	<p>- Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p>	
	<p>- Kế hoạch số 773/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025: Phần III.</p>	
10	<p>VỊ TRÍ QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (QUẢN LÝ KÈ VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI). Đơn vị: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	
	<p>- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 (<i>Một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật đê điều</i>).</p>	
	<p>- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai: Chương II: Mục 1 (Điều 3, Điều 4, Điều 5); Mục 2 (Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11); Mục 3 (Điều 12, Điều 13); Mục 4 (Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20); Mục 6 (Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 32); Mục 7 (Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37).</p>	
	<p>- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương: Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 21; Chương III: Điều 22, Điều 23.</p>	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai: Chương III: Từ Điều 11 đến Điều 20.	
	- Kế hoạch 649/KH-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Triển khai thực hiện Kế hoạch 193-KH/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Phần II.	
	- Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức của cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Phần III.	
11	VỊ TRÍ HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP (Đơn vị: Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Ngân Sơn; UBND huyện Na Rì)	
	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: Từ Điều 7 đến hết Điều 13 + Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP).	
	- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.	
	- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015: Từ Điều 1 đến Điều 30 và Từ Điều 133 đến Điều 157.	
	- Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Từ khoản 1 đến khoản 7 và từ khoản 42 đến khoản 50 Điều 1.	
	- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.	
	- Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
12	VỊ TRÍ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH (Đơn vị: Sở Xây dựng)	
	- Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội: Chương I: Từ Điều 4 đến Điều 9; từ Điều 11 đến Điều 16; Chương II: Từ Điều 18 đến Điều 24; Điều 26,27; từ Điều 29 đến Điều 35; Điều 39,40; Chương III: Từ Điều 41 đến Điều 45; Chương IV: Từ Điều 46 đến Điều 52; Chương V: Điều 53,54,55,57,58,59,61,62,63,64,65,66,67,68,69,70,72,73.	
	- Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội: Chương II: Từ Điều 13 đến Điều 46; Điều 48.	
	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội: Chương I: Điều 4,5,6,7,8,9; Chương II: Điều 10,11,12,13,14,15,16,17,18; Chương IV: Điều 36,38.	
	- Văn bản hợp nhất Nghị định số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị: Chương I: Điều 2,3,4; Chương III: Điều 14,16,17,19,20,31,32,33,34.	
	- Văn bản hợp nhất Nghị định số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch Xây dựng: Chương I: Điều 2,3,4,5; Chương II: Điều 16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29.	
13	VỊ TRÍ QUẢN LÝ XÂY DỰNG (Đơn vị: UBND huyện Ngân Sơn)	
	- Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội: Chương I: Từ Điều 4 đến Điều 9; từ Điều 11 đến Điều 16; Chương II: Từ Điều 18 đến Điều 24; Điều 27; từ Điều 29 đến Điều 35; Điều 39,40; Chương III: Từ Điều 41 đến Điều 45; Chương IV: Từ Điều 46 đến Điều 52; Chương V: Điều 53,54,55,57,58,59,61,62,63,68,69,70.	
	- Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội: Chương II: Điều 13,14,15,16,17,18,19,20,21,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45,46,48.	
	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội: Chương I: Điều 4,5,6,9; Chương II: Điều 10,11,12,13,14,15,17,18; Chương IV: Điều 36,38.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Văn bản hợp nhất Nghị định số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị: Chương I: Điều 2,3,4; Chương III: Điều 14,17,20,31,32,33.	
	- Văn bản hợp nhất Nghị định số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch Xây dựng: Chương I: Điều 2,3,4,5; Chương II: Điều 16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27.	
	- Văn bản hợp nhất Nghị định số 11/VBHN-BGTVT ngày 21/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Chương V: Điều 14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24; Chương VI: Điều 25,25a,25b,25c,25d,26,27,28,29,30; Chương VIII: Điều 41,42.	
14	VỊ TRÍ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH; QUẢN LÝ XÂY DỰNG (Đơn vị: Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp)	
	- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng: Chương I: Điều 4,5; Chương II: Điều 11,12,13,14,15,18,19; Chương III: Điều 26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40; Chương IV: Điều 41,42,43,56.	
	- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Chương I: Điều 3; Chương II: Điều 5,6,7,10; Chương III: Điều 11,12,13,14,15,17,18; Chương V: Điều 30,31; Chương VII: Điều 37; Chương VIII: Điều 40,43.	
	- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: Chương I: Điều 6,7; Chương II: Điều 10,11,12,13,14,15,17,18,19,20,21,22,23,24.	
15	VỊ TRÍ QUẢN LÝ VỀ DU LỊCH (Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	
	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 (trừ các Điều 18,19,20,21,22,45,46,47).	
	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (<i>Trừ các Điều 1,2,3,4,6,7</i>).	
	- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (<i>Trừ các Điều 8,9,10,11,12,18</i>).	
	- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (<i>Trừ Điều 2</i>).	
	- Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch.	
	- Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ 4 (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	
	- Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	
	- Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	
	- Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.	
	- Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
16	VỊ TRÍ QUẢN LÝ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH (Đơn vị: UBND thành phố)	
	- Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006: Chương I: Điều 5, 6, 7, 12; Chương II: Mục 2 (Từ Điều 24 đến Điều 28) và Mục 4 (Từ Điều 34 đến Điều 36).	
	- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015: Chương I: Điều 1, Điều 2, Điều 4, điều 5, điều 7; Chương II: Mục 1 (Điều 9, 10, 11, 15); Mục 3 (Điều 21, 22, 23, 24, 25).	
	- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018: Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 6; Chương II: Từ Điều 7 đến Điều 8; Chương III: Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23; Chương IV: Điều 24, 25, 26.	
	- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH 14 ngày 12/6/2018: Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 9; Chương II: Điều 10; Chương III: Điều 16, 18, 19; Chương IV: Điều 23.	
	- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước. Chương 1: Từ Điều 1 đến Điều 6; Chương 2: Mục 1 (Điều 13, 14, 16, 17); Mục 3 (Điều 23, 24); Mục 4 (từ Điều 26 đến Điều 28); Chương 3: Mục 3 (Từ Điều 41 đến Điều 43).	
	- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước: Từ Điều 1 đến Điều 54.	
	- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng: Từ Điều 1 đến Điều 29.	
	- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Điều 1 (các mục IV, V, VI, VII).	
17	VỊ TRÍ QUẢN LÝ VỀ NÔNG NGHIỆP (Đơn vị: UBND thành phố)	
	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông: Điều 3 đến Điều 5; Điều 7 đến Điều 9; Điều 11.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa: Điều 6.	
	- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP: Khoản 3 đến khoản 10 Điều 1.	
	- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	
	- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Điều 10, Điều 11.	
	- Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác: Từ Điều 7 đến Điều 14.	
	- Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 13/2020/NĐ-CP về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi: Từ Điều 1 đến Điều 3.	
	- Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Từ Điều 5 đến Điều 8.	
	- Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Từ Điều 4 đến Điều 26.	
18	VỊ TRÍ THEO DÕI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (Đơn vị: UBND huyện Ba Bể)	
	- Luật Bình đẳng giới năm 2006;	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;	
	- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;	
	- Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;	
	- Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	
19	VỊ TRÍ QUẢN LÝ VỀ TRỒNG TRỌT (Đơn vị: UBND huyện Ba Bể)	
	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018: Chương I: Điều 1, 2, 5, 9; Chương II: Điều 13, 22, 23, 30, 32, 33, 34, 35; Chương III: Điều 41, 42, 50, 54; Chương IV: Điều 56, 57, 58, 59, 69, 70,72.	
	- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác: Chương II.	
	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông: Chương IV.	
	- Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	
	- Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Hướng dẫn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 (trừ phụ lục kèm theo Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn).	
20	VỊ TRÍ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (Đơn vị: UBND huyện Ba Bể)	
	- Luật Đất đai năm 2013.	
	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.	
	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.	
	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.	
	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	
	- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.	
	- Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý nhà nước về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	
	- Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn.	
	- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.	
21	VỊ TRÍ QUẢN LÝ VỀ THỦY SẢN VÀ THỦY LỢI (Đơn vị: UBND huyện Ngân Sơn)	
	- Luật Thủy lợi 08/2017/QH14: Chương I : Từ Điều 3 đến Điều 6; Điều 8; Chương II: Điều 11, Điều12, Điều 13; Chương III: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18; Chương IV: Từ Điều 19 đến Điều 27; Chương V: Điều 29, Điều 30; Từ Điều 32 đến Điều 36; Chương VI: Từ Điều 40 đến Điều 45; Chương VII: Từ Điều 49 đến Điều 51; Chương VIII: Từ Điều 53 đến Điều 55.	
	- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13: Chương I: Điều 4; Điều 11; Điều 12; Chương II: Điều 14; Điều 16; Điều 17; Điều 20; Điều 22; Điều 23; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 31; Chương III: Từ Điều 34 đến Điều 37.	
	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14: Chương I: Từ Điều 5 đến Điều 7; Điều 10; Chương II: Từ Điều 11 đến Điều 14; Chương III: Từ Điều 38 đến Điều 42.	
	- Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Chương II: Điều 9; Chương III: Điều 11; Điều 14; Từ Điều 15 đến Điều17; Chương III: Điều 19; Điều 20.	
	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Chương I: Điều 4; Chương II: Điều 5; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 22; Điều 23.	
	- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản: Chương I: Điều 4; Chương II: Từ Điều 7 đến Điều 9; Điều 19.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều: Chương II: Điều 7; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 28; Điều 29; Điều 31.	
	- Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi: Chương II: Điều 5; Điều 6; Chương III: Điều 15; Chương IV: Điều 18 đến Điều 20; Chương V: Điều 25 đến Điều 30.	
	- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương: Chương I: Điều 4 đến Điều 6; Điều 8; Điều 15 đến Điều 19; Chương II: Điều 22, Điều 23.	
22	VỊ TRÍ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (Đơn vị: UBND huyện Chợ Mới)	
	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.	
	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
	- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	
23	VỊ TRÍ QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON (Đơn vị: UBND huyện Pác Nặm)	
	- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.	
	- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non.	

SỐ TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	- Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.	
	- Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.	
	- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Chương I, Chương II.	
	- Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.	
	- Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.	